

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A1	ĐẶNG THẾ ANH	27/05/2005	Nam			KHXXH
2	12A1	PHẠM LÂM MINH ANH	17/11/2005	Nữ			KHXXH
3	12A1	LƯU KIM BẢO	09/12/2004	Nam			KHXXH
4	12A1	PHẠM TRẦN GIA BẢO	30/08/2005	Nam			KHXXH
5	12A1	HUỖNH TỬ CHÂU	18/11/2005	Nữ			KHXXH
6	12A1	ĐOÀN NGỌC THẢO CHI	20/02/2005	Nữ			KHXXH
7	12A1	PHẠM MINH CHIẾN	21/09/2005	Nam			KHXXH
8	12A1	TRƯƠNG KHẢ DOANH	25/04/2005	Nữ			KHXXH
9	12A1	HUỖNH QUỐC DUY	21/12/2005	Nam			KHXXH
10	12A1	NGÔ NGUYỄN HUỖNH ĐỨC	18/04/2004	Nam			KHXXH
11	12A1	TRẦN PHƯỚC GIÀU	01/11/2005	Nam			KHXXH
12	12A1	LÝ GIA HÂN	15/08/2005	Nữ			KHXXH
13	12A1	MAI XUÂN HIẾU	15/09/2005	Nam			KHXXH
14	12A1	LÂM TUẤN HUY	01/07/2005	Nam			KHXXH
15	12A1	NGUYỄN TẠ QUANG HUY	20/04/2005	Nam			KHXXH
16	12A1	NGUYỄN THÊ HUY	26/02/2005	Nam			KHXXH
17	12A1	TRẦN GIA HUY	19/09/2005	Nam			KHXXH
18	12A1	ĐẶNG HOÀNG ANH KHOA	03/11/2005	Nam			KHXXH
19	12A1	NGUYỄN ĐĂNG KHƯƠNG	26/06/2005	Nam			KHXXH
20	12A1	LÊ HUỖNH TUYẾT LOAN	21/12/2005	Nữ			KHXXH
21	12A1	ĐINH THỊ XUÂN MAI	20/06/2005	Nữ			KHXXH
22	12A1	TRẦN HUỖNH KIM NGÂN	09/06/2005	Nữ			KHXXH
23	12A1	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG NGHI	11/02/2005	Nữ			KHXXH
24	12A1	NGUYỄN HÙNG NGHĨA	06/04/2005	Nam			KHXXH
25	12A1	LÊ TRẦN MINH NGUYỄN	04/01/2005	Nam			KHXXH
26	12A1	NGUYỄN LÊ THIÊN NHÂN	08/02/2005	Nam			KHXXH
27	12A1	TRẦN QUÁCH XUÂN NHI	21/01/2005	Nữ			KHXXH
28	12A1	LÂM BẢO NHƯ	18/02/2005	Nữ			KHXXH
29	12A1	LÊ TIÊU PHỤNG	04/08/2005	Nữ			KHXXH
30	12A1	VÕ THỊ XUÂN PHƯƠNG	23/02/2005	Nữ			KHXXH
31	12A1	TRẦN TIẾN QUANG	23/06/2005	Nam			KHXXH
32	12A1	HUỖNH NGỌC QUÍ	26/02/2005	Nam			KHXXH
33	12A1	VÕ ĐẠI QUÝ	29/05/2005	Nam			KHXXH
34	12A1	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	01/12/2005	Nữ			KHXXH
35	12A1	NGÔ HOÀNG SANG	05/05/2005	Nam			KHXXH
36	12A1	NGUYỄN TÀI TRÍ SANG	27/09/2005	Nam			KHXXH
37	12A1	TRẦN HỮU SANG	28/09/2005	Nam			KHXXH
38	12A1	NGUYỄN XUÂN DUY TÂN	11/05/2005	Nam			KHXXH
39	12A1	PHÙ CHẤN THÀNH	04/06/2005	Nam			KHXXH
40	12A1	NGUYỄN ĐỖ THIÊN	31/01/2004	Nam			KHXXH
41	12A1	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	18/10/2005	Nữ			KHXXH
42	12A1	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	19/03/2005	Nữ			KHXXH
43	12A1	HỒ CHẤN VINH	26/06/2005	Nam			KHXXH
44	12A1	LÊ THỊ NHƯ YẾN	22/03/2005	Nữ			KHXXH

HIỆU TRƯỞNG


Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A2	DUNG THẾ BẢO	05/12/2005	Nam			KHXXH
2	12A2	TÔ LÊ HOÀNG BẢO	12/12/2005	Nam			KHXXH
3	12A2	TRẦN KIM CHI	18/10/2005	Nữ			KHXXH
4	12A2	PHAN NHẬT ĐỒNG	07/10/2005	Nam			KHXXH
5	12A2	NGUYỄN ĐỨC HẢI	08/02/2005	Nam			KHXXH
6	12A2	ĐUỜNG DIỆU HÂN	25/08/2005	Nữ			KHXXH
7	12A2	HỒ LÊ BẢO HÂN	21/03/2005	Nữ			KHXXH
8	12A2	NGÔ HUỲNH NGỌC HÂN	25/12/2005	Nữ			KHXXH
9	12A2	TRẦN GIA HÂN	23/02/2005	Nữ			KHXXH
10	12A2	HỒNG KHANG	07/10/2005	Nam			KHXXH
11	12A2	NGUYỄN TRẦN ANH KHÔI	29/05/2005	Nam			KHXXH
12	12A2	NGUYỄN TUẤN KIẾT	18/09/2005	Nam			KHXXH
13	12A2	PHÓ HUẾ KIM	11/12/2005	Nữ			KHXXH
14	12A2	BÙI THỊ BÍCH LIÊN	04/06/2005	Nữ			KHXXH
15	12A2	HỒ HOÀNG KHÁNH LINH	31/07/2005	Nữ			KHXXH
16	12A2	HUỲNH MỸ LINH	14/02/2005	Nữ			KHXXH
17	12A2	LÊ NGỌC KHÁNH LINH	08/08/2005	Nữ			KHXXH
18	12A2	TRẦN THỊ MỸ LINH	22/09/2005	Nữ			KHXXH
19	12A2	TRẦN HỒNG LOAN	12/07/2005	Nữ			KHXXH
20	12A2	LƯU TIỀN MINH	15/05/2005	Nam			KHXXH
21	12A2	TRẦN NGUYỄN ÁNH MINH	14/12/2005	Nữ			KHXXH
22	12A2	LÊ HUỲNH PHƯƠNG NHI	01/12/2005	Nữ			KHXXH
23	12A2	HUỲNH HUẾ TRÁC NHIÊN	06/08/2005	Nam			KHXXH
24	12A2	TRẦN TỔ NHƯ	29/06/2005	Nữ			KHXXH
25	12A2	ĐỖ THÀNH PHÁT	30/09/2005	Nam			KHXXH
26	12A2	TRƯƠNG CHÍ PHONG	08/09/2005	Nam			KHXXH
27	12A2	NGUYỄN VĂN PHÚC	27/02/2005	Nam			KHXXH
28	12A2	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	29/03/2004	Nữ			KHXXH
29	12A2	TRƯƠNG HOÀNG QUÂN	23/08/2005	Nam			KHXXH
30	12A2	LƯU BỬU THÀNH	12/04/2005	Nam			KHXXH
31	12A2	QUÁCH NGỌC THUY	21/08/2005	Nữ			KHXXH
32	12A2	ÂU THƯ THƯ	29/09/2005	Nữ			KHXXH
33	12A2	NGUYỄN NGỌC TRANG THƯ	14/04/2005	Nữ			KHXXH
34	12A2	NGUYỄN PHƯƠNG ANH THƯ	07/01/2004	Nữ			KHXXH
35	12A2	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	16/10/2005	Nữ			KHXXH
36	12A2	ĐẶNG HÀ THỦY TIÊN	07/09/2005	Nữ			KHXXH
37	12A2	HUỲNH MỸ TRẦN	11/10/2005	Nữ			KHXXH
38	12A2	NGUYỄN LƯƠNG TRỌNG	31/03/2005	Nam			KHXXH
39	12A2	NGÔ THANH TÙNG	12/10/2005	Nam			KHXXH
40	12A2	ĐẶNG THỊ MỘNG TUYỀN	31/05/2005	Nữ			KHXXH
41	12A2	NGUYỄN KIM TUYỀN	20/12/2005	Nữ			KHXXH
42	12A2	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	17/09/2005	Nữ			KHXXH
43	12A2	TẶNG TỔ UYÊN	25/03/2005	Nữ			KHXXH
44	12A2	HUỲNH TƯỜNG VY	29/11/2004	Nữ			KHXXH
45	12A2	LẠI TRẦN XUÂN VY	21/08/2004	Nữ			KHXXH
46	12A2	LÊ HOÀNG YÊN VY	03/12/2005	Nữ			KHXXH

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TẤT THÀNH

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A3	NGUYỄN LAN ANH	31/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
2	12A3	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	08/08/2003	Nữ		CÓ	KHXXH
3	12A3	PHẠM NGỌC LAN ANH	10/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
4	12A3	HUỖNH GIA BẢO	24/11/2005	Nam		CÓ	KHXXH
5	12A3	DƯ MỸ CHÂU	14/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
6	12A3	BỐC KIẾN DIỆU	09/10/2005	Nam		CÓ	KHXXH
7	12A3	TRẦN QUANG DŨNG	15/11/2005	Nam		CÓ	KHXXH
8	12A3	TRẦN NGỌC DUYÊN	06/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
9	12A3	LA THỦY DƯƠNG	28/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
10	12A3	ĐOÀN THỊ NGỌC HƯƠNG	18/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
11	12A3	ĐẶNG NGỌC DIỄM KHANH	24/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
12	12A3	KHOAN VĂN KIẾT	20/04/2005	Nam		CÓ	KHXXH
13	12A3	BÙI NGỌC KHÁNH LINH	27/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
14	12A3	ĐOÀN NGUYỄN ÁNH LINH	26/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
15	12A3	PHAN THỊ MỸ LINH	26/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
16	12A3	TRƯƠNG NGỌC MAI	14/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
17	12A3	MAI KHÁ NGHI	10/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
18	12A3	NGUYỄN HỒ GIA NGHI	04/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
19	12A3	TRẦN NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	05/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
20	12A3	NGUYỄN LÂM NHỰT NGUYỆT	13/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
21	12A3	LÂM NHẢ NHI	01/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
22	12A3	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	20/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
24	12A3	TRẦN BÌNH NHI	10/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
25	12A3	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	11/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
26	12A3	HUỖNH MỸ OANH	04/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
27	12A3	PHAN GIA PHÁT	13/01/2005	Nam		CÓ	KHXXH
28	12A3	LƯU MỸ PHỤNG	24/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
29	12A3	PHÙNG VĂN PHỤNG	21/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
30	12A3	TRẦN MỸ PHƯỢNG	17/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
31	12A3	NGUYỄN NHẬT NGUYỆT QUẾ	12/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
32	12A3	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	16/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
33	12A3	LÊ THÀNH	15/01/2005	Nam		CÓ	KHXXH
34	12A3	TRẦN NGUYỄN THANH THẢO	20/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
35	12A3	TRẦN THỊ THU THẢO	09/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
36	12A3	NGUYỄN THANH THỦY	06/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
37	12A3	LÊ NGUYỄN THANH THU	19/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
38	12A3	NGUYỄN THỊ THỦY TRÂM	19/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
39	12A3	ĐOÀN THỊ THU TRINH	16/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
40	12A3	DƯƠNG NGỌC TRINH	12/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
41	12A3	NGUYỄN PHƯƠNG TUYẾN	16/06/2004	Nữ		CÓ	KHXXH
42	12A3	VĂN NGỌC CÁT TƯỜNG	31/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
43	12A3	NGUYỄN TƯỜNG VI	10/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
44	12A3	LÝ NGỌC KHƯƠNG VY	02/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
45	12A3	LÊ THỊ NHƯ Ý	23/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH
Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tỉnh
1	12A4	ĐẶNG NGUYỄN AN	22/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
2	12A4	NGUYỄN NGỌC AN AN	13/11/2004	Nữ		CÓ	KHXXH
3	12A4	THÔNG KỲ AN	18/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
4	12A4	LÊ MỸ ANH	02/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
5	12A4	NGUYỄN QUỲNH ANH	04/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
6	12A4	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	12/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
7	12A4	ĐẶNG VÕ ĐẶNG BẢO	17/05/2005	Nam		CÓ	KHXXH
8	12A4	LÝ GIA HÂN	22/08/2004	Nữ		CÓ	KHXXH
9	12A4	PHẠM NGỌC GIA HÂN	30/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
10	12A4	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	03/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
11	12A4	HUỖNH PHÚC KHANG	06/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
12	12A4	NGÔ ĐÀO BỬU KHÁNH	05/02/2005	Nam		CÓ	KHXXH
13	12A4	NGUYỄN NHƯ NGỌC KHÁNH	02/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
14	12A4	LÊ LÂM ĐĂNG KHOA	07/07/2005	Nam		CÓ	KHXXH
15	12A4	ĐINH TÔ GIA KIẾN	14/10/2005	Nam		CÓ	KHXXH
16	12A4	LUƠNG GIA KIẾN	02/08/2005	Nam		CÓ	KHXXH
17	12A4	ĐINH TUẤN KIẾT	05/01/2004	Nam		CÓ	KHXXH
18	12A4	VÕ ANH KỶ	16/02/2005	Nam		CÓ	KHXXH
19	12A4	TÔ NHẤT LAN	28/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
20	12A4	TRẦN NGỌC LINH	30/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
21	12A4	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀNG LONG	18/10/2005	Nam		CÓ	KHXXH
22	12A4	TỔNG HOÀNG LONG	17/08/2004	Nam		CÓ	KHXXH
23	12A4	LẠI NGỌC THU MAI	27/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
24	12A4	TÔ NGỌC MAI	11/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
25	12A4	NHAN TỬ MẠNH	12/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
26	12A4	HUỖNH UYÊN MI	18/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
27	12A4	NGUYỄN PHAN KIM NGÂN	25/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
28	12A4	PHẠM TRẦN KIM NGÂN	24/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
29	12A4	LÊ KIM DIỆP NGHI	21/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
30	12A4	PHAN GIA NGHI	22/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
31	12A4	LÝ QUỲNH NHƯ NGỌC	31/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
32	12A4	PHẠM NGỌC THANH NHẢ	04/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
33	12A4	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	19/12/2005	Nam		CÓ	KHXXH
34	12A4	NGUYỄN THÀNH PHÁT	31/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
35	12A4	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	08/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
36	12A4	NGUYỄN VĂN UYÊN THẢO	16/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
37	12A4	PHAN HUỖNH NGỌC THOA	23/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
38	12A4	PHAN ANH THƯ	29/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
39	12A4	LỮ NHỰT BẢO TRẦN	31/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
40	12A4	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	13/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
41	12A4	HỒ THANH TRƯỜNG	28/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
42	12A4	NGUYỄN THỊ THÙY VÂN	28/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
43	12A4	NGUYỄN ÁI VY	29/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
44	12A4	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	15/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
45	12A4	NGUYỄN TRƯỞNG HỒNG VỸ	24/06/2005	Nam		CÓ	KHXXH



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A5	LÊ PHÁT AN	26/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
2	12A5	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG ANH	09/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
3	12A5	HÀ NGỌC MAI ANH	15/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
4	12A5	NGUYỄN MINH ANH	13/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
5	12A5	VÕ QUỲNH ANH	23/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
6	12A5	ĐOÀN THỊ NGỌC ÁNH	04/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
7	12A5	TÁC LÊ BÍCH CHÂU	14/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
8	12A5	DƯƠNG THUY DUNG	22/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
9	12A5	LÊ HOÀNG DUY	17/02/2005	Nam		CÓ	KHXXH
10	12A5	NGUYỄN TRẦN THẢO DUYÊN	29/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
11	12A5	PHẠM QUỐC ĐẠT	23/08/2005	Nam		CÓ	KHXXH
12	12A5	HUỲNH THÚY HẰNG	11/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
13	12A5	LÂM THỊ NGỌC HÂN	29/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
14	12A5	NGUYỄN THÁI GIA HÂN	11/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
15	12A5	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	19/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
16	12A5	NGUYỄN HỮU HÙNG	15/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
17	12A5	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	15/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
18	12A5	TỪ BÌNH KHANG	22/11/2005	Nam		CÓ	KHXXH
19	12A5	PHAN KIM KHÁNH	12/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
20	12A5	TRẦN ĐĂNG KHOA	16/04/2005	Nam		CÓ	KHXXH
21	12A5	NGUYỄN TRẦN TRUNG KIÊN	21/11/2005	Nam		CÓ	KHXXH
22	12A5	HỒ GIA KIẾT	08/07/2005	Nam		CÓ	KHXXH
23	12A5	NGUYỄN NGỌC YẾN LINH	30/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
24	12A5	HUỲNH THANH NGÂN	11/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
25	12A5	NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÂN	08/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
26	12A5	CHÂU BẢO NGỌC	06/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
27	12A5	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	20/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
28	12A5	PHẠM HOÀNG YẾN NHI	18/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
29	12A5	LƯU PHƯƠNG PHƯƠNG	31/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
30	12A5	NGUYỄN HOÀNG KIM QUY	12/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
31	12A5	NGUYỄN THÀNH TÀI	11/04/2005	Nam		CÓ	KHXXH
32	12A5	LÂM MỸ THU	30/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
33	12A5	NGUYỄN THANH THÚY	04/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
34	12A5	LÊ THỊ ANH THU	07/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
35	12A5	HUỲNH MAI CÔNG THƯƠNG	22/07/2005	Nam		CÓ	KHXXH
36	12A5	DƯƠNG ĐẶNG MINH TIẾN	15/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
37	12A5	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	26/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
38	12A5	TRẦN LÂM QUỲNH TRÂM	08/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
39	12A5	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC TRẦN	09/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
40	12A5	NGUYỄN THANH PHƯƠNG UYÊN	01/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
41	12A5	TRẦN NGUYỄN HOÀNG UYÊN	06/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
42	12A5	VÕ NGỌC TỬ UYÊN	03/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
43	12A5	LÊ HOÀNG KHÁNH VÂN	04/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
44	12A5	NGUYỄN THANH VY	19/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
45	12A5	TRẦN THÚY VY	19/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
46	12A5	NGÔ NGỌC NHƯ Ý	02/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A6	LÂM MỸ ANH	01/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
2	12A6	LÊ TUÂN ANH	21/04/2005	Nam		CÓ	KHXXH
3	12A6	NGUYỄN SONG HỒNG AN	02/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
4	12A6	CAO THIÊN BẢO	24/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
5	12A6	TẠ THÁI DUNG	19/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
6	12A6	NGUYỄN TÂN TI GEO	11/02/2005	Nam		CÓ	KHXXH
7	12A6	PHAN KIM HẰNG	15/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
8	12A6	ĐẶNG THỊ NGỌC HÂN	22/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
9	12A6	NGUYỄN HUY HOÀNG	29/12/2005	Nam		CÓ	KHXXH
10	12A6	LÂM TỬ HUÊ	15/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
11	12A6	ÂU QUANG HUY	21/11/2005	Nam		CÓ	KHXXH
12	12A6	ĐẶNG PHẠM THANH HUY	12/12/2005	Nam		CÓ	KHXXH
13	12A6	LÊ HUY	21/05/2005	Nam		CÓ	KHXXH
14	12A6	PHẠM KHÁNH HÙNG	11/12/2005	Nam		CÓ	KHXXH
15	12A6	NGUYỄN TRƯỜNG KHA	18/05/2005	Nam		CÓ	KHXXH
16	12A6	HUỲNH NGUYỄN KHẢI	01/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
17	12A6	NGUYỄN PHẠM DUY KHANG	29/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
18	12A6	HUỲNH TUẤN KHOA	29/07/2005	Nam		CÓ	KHXXH
19	12A6	ĐÀO NGỌC THIÊN KIM	26/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
20	12A6	PHẠM HOÀNG LÂM	28/07/2005	Nam		CÓ	KHXXH
21	12A6	PHAN VÕ HẢI LONG	15/06/2005	Nam		CÓ	KHXXH
22	12A6	ĐẶNG TUẤN LƯƠNG	09/10/2005	Nam		CÓ	KHXXH
23	12A6	HUỲNH THIÊN LÝ	29/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
24	12A6	PHẠM MINH MẦN	21/11/2005	Nam		CÓ	KHXXH
25	12A6	LƯU GIA MẦN	29/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
26	12A6	ĐẶNG NGỌC MY	13/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
27	12A6	HOÀNG NGUYỄN UYÊN MY	06/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
28	12A6	NGUYỄN TRẢ MY	25/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
29	12A6	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	01/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
30	12A6	NGUYỄN THỊ TỬ NGÂN	20/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
31	12A6	NGUYỄN TRẦN TUYẾT NGÂN	24/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
32	12A6	PHẠM HOÀNG KIM NGÂN	05/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
33	12A6	TRƯƠNG GIA NGHI	02/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
34	12A6	NGUYỄN LAN NHI	04/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
35	12A6	VÕ DUY PHONG	13/06/2005	Nam		CÓ	KHXXH
36	12A6	TRỊNH THANH THẢO	12/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
37	12A6	VÕ LÊ QUỐC THẮNG	17/07/2005	Nam		CÓ	KHXXH
38	12A6	CHIÊM TRẦN GIA THỊNH	26/03/2004	Nam		CÓ	KHXXH
39	12A6	PHÙNG TRẦN THỌ	11/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
40	12A6	HUỲNH NGỌC MINH THƯ	16/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
41	12A6	LÊ KIỀU BẢO TRẦN	09/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
42	12A6	MAI THANH TUÂN	25/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
43	12A6	NGUYỄN DUY TUÂN	18/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
44	12A6	VÕ THỊ ÁNH TUYẾT	17/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
45	12A6	PHAN HOÀNG CÁT TƯỜNG	23/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
46	12A6	LA PHẠM TƯỜNG VY	16/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A7	ĐẶNG ĐÌNH THẢO AN	22/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
2	12A7	HỒ THỊ MỸ ANH	21/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
3	12A7	LƯU KIM ANH	05/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
4	12A7	TRẦN THỊ MINH ANH	11/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
5	12A7	ĐÌNH HOÀNG ANH DUY	27/08/2005	Nam		CÓ	KHXXH
6	12A7	DIỆP MỸ DUYÊN	09/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
7	12A7	PHẠM NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	27/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
8	12A7	NGUYỄN THU HÀ	19/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
9	12A7	HỨA NGỌC HÂN	27/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
10	12A7	NGUYỄN PHÚC BẢO HÂN	26/08/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
11	12A7	TRẦN KỶ HUY	28/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
12	12A7	NGUYỄN VIỆT KHẢI	10/01/2005	Nam		CÓ	KHXXH
13	12A7	CHU GIA KHANG	09/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
14	12A7	NGUYỄN VIỆT KHÔI	10/01/2005	Nam		CÓ	KHXXH
15	12A7	NGUYỄN CAO KỶ	05/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
16	12A7	KIM GIA LẠC	30/03/2005	Nam		CÓ	KHXXH
17	12A7	NGUYỄN LÊ QUỲNH LAM	10/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
18	12A7	NGUYỄN LÊ NGỌC LAN	05/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
19	12A7	HUỲNH THÚY LINH	27/09/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
20	12A7	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	16/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
21	12A7	TRẦN MỸ LINH	13/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
22	12A7	TRẦN NHƯ LOAN	11/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
23	12A7	VUU KIM LONG	25/09/2005	Nam		CÓ	KHXXH
24	12A7	TẮT THUẬN LỢI	08/05/2005	Nam		CÓ	KHXXH
25	12A7	LU DU LUÂN	09/08/2005	Nam		CÓ	KHXXH
26	12A7	CHÂU THẢO MY	10/06/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
27	12A7	NGUYỄN BẢO NGỌC	27/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
28	12A7	VĂN CÔNG HẢO NGUYỄN	03/05/2005	Nam		CÓ	KHXXH
29	12A7	TRẦN NGUYỄN THANH NHƯ	11/01/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
30	12A7	NGUYỄN KIM PHƯỢNG	15/11/2003	Nữ		CÓ	KHXXH
31	12A7	NGUYỄN VĂN PHƯỚC TÀI	05/05/2005	Nam		CÓ	KHXXH
32	12A7	TÔ THANH TÂM	04/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
33	12A7	NGUYỄN NGỌC CHÂU THANH	12/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
34	12A7	NGUYỄN BUI THANH THẢO	06/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
35	12A7	SỬ TRẦN DẠ THẢO	04/02/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
36	12A7	LƯƠNG HOÀNG TRANG THI	24/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
37	12A7	NGUYỄN HỒNG THANH THỦY	03/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
38	12A7	NGUYỄN NGỌC THANH THỦY	18/04/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
39	12A7	ĐẶNG HẠ CẨM TIÊN	28/12/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
40	12A7	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	24/05/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
41	12A7	NGUYỄN THỊ DIỄM TRÚC	12/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
42	12A7	NGUYỄN ĐƯỜNG NHẬT UYÊN	03/10/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
43	12A7	ĐẶNG QUANG VINH	20/05/2005	Nam		CÓ	KHXXH
44	12A7	TRẦN NGỌC KHÁNH VY	09/03/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
45	12A7	TRẦN THANH VY	19/11/2005	Nữ		CÓ	KHXXH
46	12A7	TRẦN TUỖNG VY	10/07/2005	Nữ		CÓ	KHXXH

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A8	NGUYỄN PHẠM THÚY AN	16/08/2005	Nữ			KHTN
2	12A8	NGUYỄN THÙY AN	20/07/2005	Nữ			KHTN
3	12A8	VÔ TRƯỜNG AN	27/10/2005	Nam			KHTN
4	12A8	NGUYỄN HUY HOÀNG ANH	09/12/2005	Nam			KHTN
5	12A8	NGUYỄN GIA ANH	27/12/2005	Nữ			KHTN
6	12A8	TRẦN THANH BÌNH	04/10/2005	Nữ			KHTN
7	12A8	LƯƠNG NGUYỄN LỆ CHINH	06/12/2005	Nữ			KHTN
8	12A8	HUỖNH CHÍ CÔNG	25/07/2005	Nam			KHTN
9	12A8	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	17/01/2005	Nữ			KHTN
10	12A8	NGUYỄN HOÀNG ĐẠT	28/06/2005	Nam			KHTN
11	12A8	TRẦN HỮU ĐỨC	21/12/2005	Nam			KHTN
12	12A8	NGUYỄN NGỌC HÂN	14/09/2005	Nữ			KHTN
13	12A8	TRẦN QUỐC HOÀNG	19/06/2005	Nam			KHTN
14	12A8	LÊ TUẤN HUY	26/10/2005	Nam			KHTN
15	12A8	TRƯƠNG HÙNG	04/03/2005	Nam			KHTN
16	12A8	CHÂU QUỲNH HƯƠNG	26/06/2005	Nữ			KHTN
17	12A8	DƯƠNG CHỨNG KHAI	29/08/2005	Nam			KHTN
18	12A8	TRẦN MẠNH KHANG	19/01/2005	Nam			KHTN
19	12A8	THI MINH KHOA	11/06/2005	Nam			KHTN
20	12A8	BÙI ANH KIẾT	30/11/2005	Nam			KHTN
21	12A8	LÊ THANH LÂM	23/10/2005	Nam			KHTN
22	12A8	VÔ NGUYỄN MINH LONG	08/10/2005	Nam			KHTN
23	12A8	TRẦN MINH LỘC	09/04/2005	Nam			KHTN
24	12A8	LỤC KIM NGÂN	26/07/2005	Nữ			KHTN
25	12A8	LÝ KIM NGÂN	20/06/2005	Nữ			KHTN
26	12A8	NGUYỄN TRẦN TRUNG NHẢ	04/11/2005	Nam			KHTN
27	12A8	HUỖNH THỂ NHÂN	28/04/2005	Nam			KHTN
28	12A8	TRẦN NGỌC NHƯ	15/01/2005	Nữ			KHTN
29	12A8	HUỖNH DIỆU PHÁT	02/04/2005	Nam			KHTN
30	12A8	LA THUẬN PHÁT	02/09/2005	Nam			KHTN
31	12A8	TRƯƠNG LẬP PHÁT	06/05/2005	Nam			KHTN
32	12A8	PHÙNG VĨNH PHƯỚC	05/01/2005	Nam			KHTN
33	12A8	VŨ THỊ KIM PHƯỢNG	25/02/2005	Nữ			KHTN
34	12A8	PHAN TRẦN HỮU TÂN	30/09/2005	Nam			KHTN
35	12A8	NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH	12/07/2005	Nữ			KHTN
36	12A8	LÊ MINH THẮNG	25/11/2005	Nam			KHTN
37	12A8	TRẦN ĐẠI THẮNG	26/11/2005	Nam			KHTN
38	12A8	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	10/11/2005	Nam			KHTN
39	12A8	NGUYỄN TÂN THUẬN	12/03/2005	Nam			KHTN
40	12A8	TRẦN NGUYỄN TIÊN THY	14/11/2005	Nữ			KHTN
41	12A8	MAI ĐỨC TRÍ	11/11/2005	Nam			KHTN
42	12A8	CAO MINH TRƯỜNG	28/05/2005	Nam			KHTN
43	12A8	VŨ QUỐC TUẤN	18/05/2005	Nam			KHTN
44	12A8	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	07/10/2005	Nữ			KHTN
45	12A8	HUỖNH THỂ VƯƠNG	22/03/2003	Nam			KHTN
46	12A8	TRƯƠNG KỶ XƯƠNG	19/01/2005	Nam			KHTN

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TẤT THÀNH
Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A9	NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH	28/08/2005	Nữ			KHTN
2	12A9	TRẦN NGUYỄN TINH ANH	19/04/2005	Nữ			KHTN
3	12A9	VĂN SĨ ANH	24/06/2005	Nam			KHTN
4	12A9	NGUYỄN KIỂM BẢO	17/05/2005	Nam			KHTN
5	12A9	VÕ HOÀNG DUY	11/01/2005	Nam			KHTN
6	12A9	LÊ THÁI ĐẠT	11/12/2005	Nam			KHTN
7	12A9	NGÔ QUANG HẢO	14/04/2005	Nam			KHTN
8	12A9	CAM GIA HÂN	21/09/2005	Nữ			KHTN
9	12A9	HUỲNH QUỐC HUY	19/12/2004	Nam			KHTN
10	12A9	NGUYỄN TRƯỞNG BẢO HUY	24/07/2005	Nam			KHTN
11	12A9	TRẦN TIẾN HUNG	14/05/2004	Nam			KHTN
12	12A9	ĐINH HOÀNG GIA HY	10/08/2005	Nam			KHTN
13	12A9	HUỲNH DUY KHANG	05/10/2005	Nam			KHTN
14	12A9	GIANG ANH KHOA	18/03/2005	Nam			KHTN
15	12A9	NGUYỄN HOÀNG KHOA	16/03/2005	Nam			KHTN
16	12A9	PHẠM ĐĂNG KHOA	22/01/2005	Nam			KHTN
17	12A9	CHÊ MÃ KÍNH LẠC	05/11/2005	Nam			KHTN
18	12A9	ĐỖ TIẾN MINH	25/01/2005	Nam			KHTN
19	12A9	NGUYỄN THỊ XUÂN MY	09/01/2005	Nữ			KHTN
20	12A9	ĐẶNG TRẦN NHẬT NAM	25/01/2005	Nam			KHTN
21	12A9	TRẦN NGỌC BẢO NGHI	21/10/2005	Nữ			KHTN
22	12A9	NGUYỄN THUY THANH NGUYỄN	06/11/2005	Nữ			KHTN
23	12A9	NGUYỄN TRẦN ANH NGUYỄN	23/10/2005	Nam			KHTN
24	12A9	NGUYỄN TẤN PHÁT	05/04/2005	Nam			KHTN
25	12A9	NGUYỄN HOÀI PHONG	30/01/2005	Nam			KHTN
26	12A9	HUỲNH VĨ QUYỀN	16/05/2005	Nam			KHTN
27	12A9	TẠ BỘI SAN	14/02/2005	Nữ			KHTN
28	12A9	NGUYỄN QUỐC THÁI	10/04/2005	Nam			KHTN
29	12A9	NGUYỄN VĂN THỊNH	11/12/2005	Nam			KHTN
30	12A9	VÕ XUÂN THUY	14/02/2005	Nữ			KHTN
31	12A9	NGUYỄN THANH THU'	05/05/2004	Nữ			KHTN
32	12A9	LÊ TRUNG TIẾN	22/05/2005	Nam			KHTN
33	12A9	LÝ TRỌNG TIẾN	12/09/2005	Nam			KHTN
34	12A9	NGUYỄN HOÀNG TIẾN	14/01/2005	Nam			KHTN
35	12A9	CHUNG ĐOÀN TÍN	04/04/2004	Nam			KHTN
36	12A9	ĐẶNG PHÚC TOÀN	26/05/2005	Nam			KHTN
37	12A9	HUỲNH BẢO TRẦN	06/05/2005	Nữ			KHTN
38	12A9	LÊ TRUNG TRỰC	29/08/2005	Nam			KHTN
39	12A9	NGUYỄN LÊ TUẤN	04/07/2005	Nam			KHTN
40	12A9	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	12/08/2005	Nam			KHTN
41	12A9	HOÀNG VĨ VĂN	24/08/2005	Nam			KHTN
42	12A9	NGÔ THANH VÂN	29/09/2005	Nữ			KHTN
43	12A9	NGUYỄN HOÀNG MỸ VÂN	20/08/2004	Nữ			KHTN
44	12A9	NGUYỄN QUỐC VŨ	17/12/2005	Nam			KHTN
45	12A9	TRẦN THẢO VY	30/03/2005	Nữ			KHTN
46	12A9	LÊ HUỲNH NHƯ Ý	12/07/2005	Nữ			KHTN

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TẤT THÀNH
Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A10	HUỖNH PHƯƠNG AN AN	07/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
2	12A10	BÙI LÊ BÍCH ANH	06/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
3	12A10	ĐỖ LÊ QUỐC ANH	08/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
4	12A10	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	07/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
5	12A10	NGUYỄN THỊ KIM ÁNH	30/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
6	12A10	TẦN NGỌC CHI	15/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
7	12A10	LƯƠNG CHỈ CƯỜNG	07/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
8	12A10	CHUNG KHA DUNG	20/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
9	12A10	NGUYỄN QUANG DUY	08/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
10	12A10	TRẦN ĐỨC DUY	03/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
11	12A10	TRẦN THÀNH ĐẠT	10/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
12	12A10	NGUYỄN TRÚC HÀ	15/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
13	12A10	ĐỖ HOÀNG HẠNH	06/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
14	12A10	PHẠM ANH HẢO	14/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
15	12A10	ĐINH NGUYỄN THÁI HOÀNG	20/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
16	12A10	NGUYỄN HUY HOÀNG	22/04/2005	Nam		CÓ	KHTN
17	12A10	HỒ HUY	07/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
18	12A10	NGUYỄN TIÊN HÙNG	02/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
19	12A10	NGUYỄN BÁ KHẢI	20/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
20	12A10	PHAN TRẦN HOÀNG KHANG	22/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
21	12A10	PHẠM TƯỜNG VÂN KHÁNH	13/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
22	12A10	TRẦN ANH KHOA	11/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
23	12A10	LÊ THÀNH LỘC	23/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
24	12A10	TRỊNH THỂ MINH	24/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
25	12A10	QUÁCH HẠO NAM	02/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
26	12A10	DƯƠNG BÍCH NGỌC	02/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
27	12A10	TRƯƠNG THOẠI ÁNH NHƯ	06/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
28	12A10	TRẦN TIÊN PHÁT	02/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
29	12A10	HÔNG BẢO PHÚC	10/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
30	12A10	VÕ ĐOÀN DUY QUANG	23/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
31	12A10	NGUYỄN HỒNG QUÂN	12/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
32	12A10	NGUYỄN LÊ PHÁT TÀI	26/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
33	12A10	GIANG QUỐC THẮNG	28/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
34	12A10	NGUYỄN HỮU THẮNG	01/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
35	12A10	HUỖNH VIÊN THÔNG	26/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
36	12A10	NGUYỄN MINH THƯ	30/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
37	12A10	PHAN THỊ ANH THƯ	26/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
38	12A10	NGUYỄN LÊ QUỲNH TRÂM	16/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
39	12A10	PHAN NGUYỄN THANH TRÚC	10/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
40	12A10	LƯƠNG ĐĂNG TRÚ	30/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
41	12A10	NGUYỄN HOÀNG MINH TÚ	07/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
42	12A10	LÊ HOÀNG THANH TUÂN	04/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
43	12A10	HUỖNH HOÀNG VƯƠNG	04/10/2005	Nam		CÓ	KHTN

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TẤT THÀNH
Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A11	HUỖNH KIẾN ANH	28/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
2	12A11	LÊ ĐOÀN HOÀNG LAN ANH	21/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
3	12A11	TRẦN HUỖNH BẢO ANH	26/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
4	12A11	MÃ NGUYỄN DUY BẢO	19/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
5	12A11	TẶNG NGUYỄN KHÁNH DUY	08/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
6	12A11	LÊ THÀNH ĐẠT	25/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
7	12A11	DƯƠNG MINH HIẾU	22/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
8	12A11	LAI YẾN HOA	03/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
9	12A11	ĐẶNG HOÀNG NHẬT HUY	15/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
10	12A11	NGUYỄN HOÀNG KHANG	29/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
11	12A11	ĐỖ TIẾN ĐĂNG KHOA	10/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
12	12A11	NGUYỄN ĐẶNG ĐĂNG KHOA	28/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
13	12A11	ĐOÀN TUẤN KIẾT	30/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
14	12A11	GIANG TUẤN KIẾT	29/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
15	12A11	NGUYỄN ĐỨC LONG	22/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
16	12A11	TẮT VĂN LONG	25/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
17	12A11	TẶNG THIÊN LUÂN	09/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
18	12A11	LƯƠNG NGỌC MY	01/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
19	12A11	PHAN THÀNH NAM	07/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
20	12A11	THÁI BỬU NGHI	02/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
21	12A11	NGUYỄN HUỖNH TRỌNG NHÂN	15/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
22	12A11	TRANG HOÀNG NGUYỆT NHI	17/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
23	12A11	TRẦN HUỆ NHI	04/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
24	12A11	TRƯƠNG NGUYỄN YẾN NHI	08/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
25	12A11	LÊ PHÚC PHI	26/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
26	12A11	LÂM ĐÌNH PHONG	16/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
27	12A11	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	26/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
28	12A11	NGUYỄN MINH QUÂN	11/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
29	12A11	DƯƠNG HUỖNH DIỄM QUYÊN	26/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
30	12A11	NGUYỄN NGỌC TRÚC QUỲNH	01/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
31	12A11	VŨ ANH TÀI	10/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
32	12A11	TRẦN MỸ THANH	10/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
33	12A11	TRẦN TRƯƠNG TRIỀU THUẬN	14/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
34	12A11	QUÁCH GIA TOÀN	31/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
35	12A11	LÂM MAI BẢO TRÂM	12/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
36	12A11	NGUYỄN THỊ CÁT TƯỜNG	16/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
37	12A11	PHAN CHIÊU UYÊN	14/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
38	12A11	NGUYỄN TƯỜNG VI	27/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
39	12A11	NGUYỄN THÀNH VIỆT	09/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
40	12A11	NGUYỄN VƯƠNG TƯỜNG VINH	13/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
41	12A11	LÂM HẢI VY	27/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
42	12A11	TRẦN PHƯƠNG VY	18/02/2005	Nữ		CÓ	KHTN
43	12A11	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	12/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TẤT THÀNH

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A12	LÊ MỸ ANH	03/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
2	12A12	NGUYỄN NGỌC QUỐC ANH	05/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
3	12A12	THỊ MINH ANH	11/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
4	12A12	ĐÀM KHANG CHÁNH	09/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
5	12A12	LA VĨ CƯỜNG	23/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
6	12A12	NGUYỄN CÔNG DANH	25/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
7	12A12	NGUYỄN TRỌNG DUY	28/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
8	12A12	HỒ NGỌC DUYÊN	29/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
9	12A12	LÝ PHƯỚC HẢI	11/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
10	12A12	PHƯƠNG VĨ HÀO	02/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
11	12A12	NGÔ GIA HÂN	14/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
12	12A12	ĐÌNH HỒ HUY HOÀNG	15/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
13	12A12	LÂM HÙNG	15/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
14	12A12	PHẠM ANH HUY	18/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
15	12A12	NGUYỄN BÁ KHẢI	03/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
16	12A12	LÊ NGÔ PHÚC KHANG	15/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
17	12A12	TRẦN HUYỀN PHƯƠNG KHANH	14/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
18	12A12	HỒ VIỆT KHÁNH	13/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
19	12A12	HUỲNH LÊ ANH KHOA	04/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
20	12A12	NGUYỄN HUỲNH KHÔI	12/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
21	12A12	HUỲNH NGỌC KIỀU	19/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
22	12A12	NGUYỄN THỊ XUÂN LAN	08/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
23	12A12	PHÓ PHỤNG LINH	15/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
24	12A12	PHAN ĐỖ HOÀNG MAI	25/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
25	12A12	LÊ TRÀ MY	15/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
26	12A12	PHẠM PHAN KIM NGÂN	18/02/2005	Nữ		CÓ	KHTN
27	12A12	LÊ QUANG NHẬN	01/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
28	12A12	NGUYỄN THÀNH PHÁT	11/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
29	12A12	NGUYỄN CHUNG TÂN PHONG	22/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
30	12A12	VŨ HÀO QUANG	19/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
31	12A12	TRẦN THỊ LAM QUỲNH	20/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
32	12A12	NGUYỄN TẤT THẮNG	09/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
33	12A12	TÙ NGUYỄN THIỆN	05/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
34	12A12	VÕ THỊ MỘNG THU	25/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
35	12A12	NGUYỄN HUỲNH MINH THƯ	09/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
36	12A12	NGUYỄN KIM TRANG	23/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
37	12A12	TRỊNH MINH TRÍ	28/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
38	12A12	LÂM NGỌC TRINH	16/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
39	12A12	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	23/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
40	12A12	NGUYỄN THÀNH TRUNG	08/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
41	12A12	LÊ NGUYỄN ANH TUẤN	29/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
42	12A12	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG TUẤN	19/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
43	12A12	TÙ QUỐC TUẤN	14/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
44	12A12	HỒ THANH UYÊN	29/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
45	12A12	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG VY	27/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN

HIỆU TRƯỞNG


Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A13	ĐẶNG HOÀNG MINH ANH	18/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
2	12A13	TẠ TỔ ANH	16/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
3	12A13	HỒ VY GIA BẢO	29/04/2005	Nam		CÓ	KHTN
4	12A13	LÂM BẢO CHÂU	05/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
5	12A13	HỒ NGUYỄN CHÍNH	21/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
6	12A13	LÊ KHÁNH DUY	17/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
7	12A13	LÊ QUANG DƯƠNG	21/08/2004	Nam		CÓ	KHTN
8	12A13	TẠ CHÂU GIANG	03/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
9	12A13	TRƯƠNG KIM HẢI	01/04/2005	Nam		CÓ	KHTN
10	12A13	TRẦN ANH HẢO	24/04/2005	Nam		CÓ	KHTN
11	12A13	NGUYỄN LÊ NGỌC HÂN	12/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
12	12A13	HUỖNH MINH HẬU	26/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
13	12A13	LÝ MỸ HOÀNG	20/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
14	12A13	VÕ HUỖNH PHÚC HUY	23/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
15	12A13	LÊ PHẠM ĐÌNH KHOA	28/04/2005	Nam		CÓ	KHTN
16	12A13	HỒ NGUYỄN TUẤN LÂM	19/04/2005	Nam		CÓ	KHTN
17	12A13	DƯƠNG GIA LONG	18/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
18	12A13	TRẦN THỊ QUỲNH MAI	09/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
19	12A13	TRẦN QUANG MINH	11/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
20	12A13	HUỖNH KIM NGÂN	28/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
21	12A13	HUỖNH MÃN NGHI	18/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
22	12A13	LA THÀNH NGUYỄN	22/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
23	12A13	MAI TUYẾT NHÌ	23/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
24	12A13	LÝ HUỖNH YẾN NHƯ	21/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
25	12A13	LÊ CÔNG DIỆP PHI	10/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
26	12A13	TRƯƠNG GIA PHÚ	13/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
27	12A13	LÊ THANH THÚY QUYÊN	22/02/2005	Nữ		CÓ	KHTN
28	12A13	LÊ XUÂN QUỲNH	20/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
29	12A13	BÙI TÂN TÀI	30/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
30	12A13	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ TÀI	22/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
31	12A13	VŨ THỊ THỀM	21/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
32	12A13	ĐẶNG KIM THỊN	14/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
33	12A13	TRƯƠNG MINH TOÀN	04/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
34	12A13	PHẠM NGUYỄN UYÊN TRANG	22/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
35	12A13	TRẦN BẢO TRẦN	03/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
36	12A13	LẠI VĂN THANH TUẤN	15/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
37	12A13	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	26/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
38	12A13	ĐOÀN PHỤNG LAN UYÊN	31/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
39	12A13	LÂM HẢO VĂN	22/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
40	12A13	VÕ THỊ THANH VY	25/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
41	12A13	LÊ KIM XUÂN	09/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
42	12A13	NGÔ HIỆU YẾN	05/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN

HIỆU TRƯỞNG


Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A14	DƯ TỬ ANH	20/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
2	12A14	NGÔ NGUYỄN HỒNG ANH	04/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
3	12A14	TRẦN LỆ CHÂU	18/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
4	12A14	TRẦN QUÊ CHI	12/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
5	12A14	HUỖNH MINH DUY	18/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
6	12A14	LÊ BẢO DUY	15/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
7	12A14	PHÙNG THUẬN ĐẠT	24/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
8	12A14	NGUYỄN THANH HẢI	21/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
9	12A14	LÂM HẬU HẠNH	28/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
10	12A14	LƯU KIẾN HẢO	09/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
11	12A14	NGÔ THỊ MỸ HẰNG	30/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
12	12A14	LÂM MỸ HÂN	17/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
13	12A14	HUỖNH QUỐC HUY	13/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
14	12A14	TRẦN THANH HUYỀN	26/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
15	12A14	BÙI MINH KHANG	01/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
16	12A14	TRIỆU GIA KHANG	03/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
17	12A14	NGUYỄN NHẬT ĐĂNG KHOA	30/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
18	12A14	LÊ QUANG KHÔI	15/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
19	12A14	VÕ TRẦN HOÀNG KIM	10/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
20	12A14	PHẠM HOÀNG LONG	03/04/2005	Nam		CÓ	KHTN
21	12A14	ĐẶNG GIA MINH	11/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
22	12A14	NGUYỄN THANH MỸ	29/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
23	12A14	NGUYỄN HOÀNG MỸ NGÂN	18/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
24	12A14	LÊ CẨM HỒNG NHUNG	03/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
25	12A14	TRƯƠNG CÔNG PHÁT	25/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
26	12A14	TRẦN THANH PHONG	12/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
27	12A14	DƯƠNG TRƯỜNG PHÚC	06/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
28	12A14	VÕ MINH QUÂN	19/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
29	12A14	TRẦN HOÀNG MỸ QUYÊN	27/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
30	12A14	PHẠM TRÚC QUỲNH	15/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
31	12A14	LÊ NGUYỄN ANH TÀI	06/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
32	12A14	ĐỖ NHƠN TÂM	24/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
33	12A14	LƯU CƠ THÀNH	09/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
34	12A14	TRƯƠNG VINH THIÊN	18/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
35	12A14	VÕ NGỌC THỊNH	09/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
36	12A14	TRẦN THỊ KIM THƯ	29/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
37	12A14	PHẠM NGỌC BẢO TRẦN	14/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
38	12A14	HUỖNH THANH TRÚC	05/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
39	12A14	PHẠM QUỲ TRƯỜNG	21/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
40	12A14	CHÂU GIA TUẤN	28/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
41	12A14	TRẦN KIM TUYẾN	13/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
42	12A14	TRẦN GIA MỸ UYÊN	08/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
43	12A14	HÀNG GIA VĨNH	29/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
44	12A14	TRẦN ANH VY	24/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH

Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A15	TRẦN NGỌC TRƯỜNG AN	14/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
2	12A15	VƯƠNG NGỌC ANH	14/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
3	12A15	TRẦN GIA BẢO	20/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
4	12A15	TRẦN VƯƠNG GIA BẢO	14/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
5	12A15	VƯƠNG TUYẾT DUNG	28/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
6	12A15	PHÙNG VINH ĐẠT	15/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
7	12A15	CHÂU HẢI ĐĂNG	13/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
8	12A15	PHAN GIA HÂN	29/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
9	12A15	TRƯƠNG THANH HIỀN	22/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
10	12A15	BÙI THANH HUY	19/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
11	12A15	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	29/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
12	12A15	LÊ DƯ BẢO KHANG	13/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
13	12A15	BÙI QUANG ANH KHOA	24/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
14	12A15	HỒ ĐĂNG KHOA	24/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
15	12A15	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA	29/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
16	12A15	LÊ NGUYỄN HOÀNG KIM	16/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
17	12A15	TRẦN GIA LẠC	17/01/2005	Nam		CÓ	KHTN
18	12A15	CHƯƠNG HOÀNG LÂM	10/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
19	12A15	TRẦN BỬU LINH	04/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
20	12A15	LÊ CÔNG MINH	06/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
21	12A15	TRẦN ÁI MỸ	03/02/2004	Nữ		CÓ	KHTN
22	12A15	NGUYỄN THÀNH NAM	06/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
23	12A15	LÊ NGỌC NGÂN	12/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
24	12A15	LÊ PHƯƠNG NGHI	30/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
25	12A15	ĐẶNG LÊ NHƯ NGỌC	20/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
26	12A15	PHẠM ÁI NHÌ	22/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
27	12A15	TRẦN YẾN NHI	11/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
28	12A15	MÃ THỂ PHONG	09/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
29	12A15	TRƯƠNG MỸ PHƯƠNG	20/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
30	12A15	TẠ NGỒ MỸ QUÂN	04/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
31	12A15	TRẦN QUANG THIÊN	24/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
32	12A15	ĐẶNG ANH THƯ	29/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
33	12A15	TRẦN MINH TOÀN	12/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
34	12A15	HUỖNH GIA TRÍ	04/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
35	12A15	NGUYỄN ĐẶNG HỮU TRÍ	01/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
36	12A15	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRÚC	30/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
37	12A15	NGUYỄN PHƯỚC TRƯỜNG	27/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
38	12A15	LÊ ANH TUẤN	03/03/2005	Nam		CÓ	KHTN
39	12A15	TRẦN LÊ UYÊN	04/02/2005	Nữ		CÓ	KHTN
40	12A15	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	21/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
41	12A15	TRẦN NGỌC CẨM VÂN	26/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
42	12A15	ĐẶNG THUY VY	31/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
43	12A15	NGUYỄN TƯỜNG VY	04/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
44	12A15	PHAN KIM YẾN	05/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TẤT THÀNH

Lê Văn Anh

DANH SÁCH HỌC SINH
Năm học 2022-2023

Ngày in: 11/08/2022

Stt	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	TCTA	Máy	Thuộc tính
1	12A16	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG AN	28/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
2	12A16	NGUYỄN TÁ ĐỨC ANH	22/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
3	12A16	THÁI VĂN ANH	23/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
4	12A16	VÕ QUỐC BẢO	26/05/2005	Nam		CÓ	KHTN
5	12A16	PHẠM NGỌC CHÍ	29/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
6	12A16	NGUYỄN LÊ THÀNH ĐẠT	08/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
7	12A16	NGUYỄN PHẠM HỒNG GIÀU	25/02/2005	Nữ		CÓ	KHTN
8	12A16	TRƯƠNG CẨM HẢI	21/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
9	12A16	LƯƠNG THỊ MINH HẰNG	09/05/2005	Nữ		CÓ	KHTN
10	12A16	CAO NHƯ HOA	24/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
11	12A16	LÊ GIA HUY	06/08/2005	Nam		CÓ	KHTN
12	12A16	HÀ DƯƠNG KHÁNH HUYỀN	05/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
13	12A16	TRẦN KIM HÙNG	30/06/2005	Nam		CÓ	KHTN
14	12A16	TỬ HOÀNG KHANG	15/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
15	12A16	LÂM GIA KHÁNH	05/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
16	12A16	DƯƠNG MINH MÃN	20/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
17	12A16	CHUNG NGỌC MINH	13/09/2005	Nữ		CÓ	KHTN
18	12A16	HY HUỆ MINH	21/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
19	12A16	HÀ KIM NGÂN	10/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
20	12A16	TRẦN LƯU MỸ NGHI	20/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
21	12A16	LÊ NGỌC YẾN NHI	26/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
22	12A16	PHÙNG KHÁ NHI	01/06/2005	Nữ		CÓ	KHTN
23	12A16	TRẦN QUÂN NHI	30/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
24	12A16	TẠ TRẦN KHẢ NHƯ	30/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
25	12A16	TIỀN TÂM NHƯ	07/10/2005	Nữ		CÓ	KHTN
26	12A16	NGUYỄN HUY SƯƠNG NI	27/03/2005	Nữ		CÓ	KHTN
27	12A16	ĐỖ PHI PHỤNG	26/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
28	12A16	ĐỖ TRẦN HỒNG QUÂN	06/07/2005	Nam		CÓ	KHTN
29	12A16	NGUYỄN HÀ NGUYỄN THANH	21/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
30	12A16	PHẠM NGUYỄN KIM THOA	01/11/2005	Nữ		CÓ	KHTN
31	12A16	TRẦN THỊ THÀNH THUẬN	03/04/2005	Nữ		CÓ	KHTN
32	12A16	HUỖNH THỊ MINH THƯ	18/02/2004	Nữ		CÓ	KHTN
33	12A16	NGUYỄN MINH THƯ	29/01/2005	Nữ		CÓ	KHTN
34	12A16	VÕ NGỌC BẢO TRẦN	21/07/2005	Nữ		CÓ	KHTN
35	12A16	NGUYỄN LÊ MINH TRIẾT	23/10/2005	Nam		CÓ	KHTN
36	12A16	HUỖNH ĐỨC TRỌNG	28/02/2005	Nam		CÓ	KHTN
37	12A16	LÊ THANH TÙNG	14/11/2005	Nam		CÓ	KHTN
38	12A16	LÊ THANH TUYẾN	26/08/2005	Nữ		CÓ	KHTN
39	12A16	TRẦN NGUYỄN NGỌC MINH UYÊN	04/12/2005	Nữ		CÓ	KHTN
40	12A16	TRƯƠNG GIA VĨ	08/09/2005	Nam		CÓ	KHTN
41	12A16	NGÔ NGUYỄN QUANG VINH	06/12/2005	Nam		CÓ	KHTN
42	12A16	LÊ HỒNG Y	24/07/2005	Nam		CÓ	KHTN

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Anh